

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-02-2019

V/v tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TP H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Bá K, bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Việt P - Thư ký Toà án nhân thị xã S, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Đ, kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1986;

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Xuân Đ**, sinh năm 1975;

Cùng HKTT: Xóm P, thôn P, xã C, TX S, TP H.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thu H trình bày: chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng kí kết hôn ngày 19/11/2004 tại UBND xã C, TX S, TP H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Hai bên gia đình và bản thân chị đã nhiều lần khuyên nhủ, ban đầu anh Đ có thay đổi, việc uống rượu có bớt đi, không đập phá đồ đạc đồ dùng sinh hoạt trong gia đình nữa. Tuy nhiên, từ đầu năm 2015 đến nay thì anh Đ uống rượu nhiều, về nhà chửi bới vợ con và bố mẹ đẻ của chị. Thời gian gần đây, ngày nào anh Đ cũng uống rượu đến ngất ngưỡng, mượn rượu để moi móc xúc phạm chị. Anh Đ hứa bỏ rượu và tu chí làm ăn rất nhiều lần nhưng không làm được. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Tại biên bản tự khai đề ngày 03/01/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn – anh Đỗ Xuân Đ trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh thừa nhận bản thân nghiện rượu, khi say rượu không làm chủ được hành vi, đã có những lời lẽ không phải xúc phạm

đến vợ và bố mẹ vợ. Anh đã ý thức được sai lầm của mình và rất ân hận, cố gắng sửa chữa và có những chuyển biến nhất định. Thời gian gần đây công việc của anh ít đi, thu nhập không được như mong muốn, thời gian rảnh nhiều hơn nên anh buồn chán lại uống rượu nhưng không nhiều như trước và không còn xúc phạm gia đình nữa. Anh cam kết sẽ bỏ rượu dần để vợ chồng không mâu thuẫn nữa. Anh vẫn rất yêu thương vợ con, không muốn các con phải sống trong mái nhà không có đủ cả bố lẫn mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 07/9/2005 và Đỗ Xuân Đ, sinh ngày 13/8/2010. Anh Đ và chị H đều thống nhất nếu vợ chồng ly hôn, chị H sẽ nuôi cả 02 con. Chị H không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Hai bên đều không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh đề ngày 11/01/2019, đại diện UBND xã C cho biết: Vợ chồng chị H anh Đ sau khi kết hôn thì chung sống tại C, S. Do anh Đ thường xuyên uống rượu nên vợ chồng mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, hai bên giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: về tố tụng, Tòa án thụ lý và giải quyết theo đúng quy định pháp luật; về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị H được ly hôn anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị H và anh Đ đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã C, TX S, TP H. Hai bên đều xác định được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn, thường xuyên xúc phạm vợ, thiếu tôn trọng bố mẹ vợ khiến vợ chồng bất hòa. Tình trạng trên kéo dài nhiều năm, tuy đã được khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Chị H không còn tình yêu thương đối với anh Đ, chung sống không có hạnh phúc nên xin ly hôn. Anh Đ đã nhận ra sai lầm của mình, hứa sẽ bỏ rượu dần, không muốn ly hôn, tha thiết mong hàn gắn để gia đình được đoàn tụ. Tuy nhiên, hôn nhân phải được vun đắp, xây dựng và gìn giữ từ cả hai phía. Thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 07/9/2005 và Đỗ Xuân Đ, sinh ngày 13/8/2010. Xét nguyện vọng của 02 cháu đều muốn ở với mẹ; anh Đ và chị H cùng nhất trí để chị H nuôi cả 02 con sau khi ly hôn; chị H không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con là không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: hai bên đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thu H. Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Đỗ Xuân Đ.

2. Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 07/9/2005 và Đỗ Xuân Đ, sinh ngày 13/8/2010. Giao cho chị H nuôi cả 02 con sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2016/0007734 ngày 02/01/2019.

Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thị xã S;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Tú